

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2024/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên
tỉnh Hà Nam thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao
ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng
11 năm 2018 quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể
thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; số 36/2019/NĐ-CP ngày 29
tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Xét Tờ trình số 1346/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng đối với huấn
luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao
quốc gia; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh Hà
Nam thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển
trẻ và đội tuyển năng khiếu tỉnh Hà Nam;
b) Cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia

1. Đối với vận động viên

a) Đối với vận động viên thi đấu cá nhân

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Tên cuộc thi	Thành tích			
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Đoạt huy chương vàng và phá kỷ lục tại giải đấu được thưởng thêm
1	Đại hội thể thao toàn quốc	50	30	20	20
2	Giải vô địch quốc gia	20	12	8	8
3	Giải cúp quốc gia; Cúp các đội mạnh toàn quốc; Giải vô địch các Câu lạc bộ toàn quốc; Giải vận động viên xuất sắc toàn quốc; Giải vô địch trẻ toàn quốc (quy định 01 lứa tuổi)	8	5	3	3
4	Giải vô địch các lứa tuổi trẻ toàn quốc				
	4.1. Vận động viên từ 18 tuổi đến 21 tuổi (không thuộc đối tượng hệ mở rộng)	8	5	3	3
	4.2. Vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	6	4	3	3
	4.3. Vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi	5	3	2	2
	4.4. Vận động viên đến dưới 12 tuổi	4	3	2	2
5	Các giải thể thao khác do Liên đoàn thể thao quốc gia, Hiệp hội thể thao quốc gia, Cục thể dục thể thao tổ chức	3	2	1	1

b) Đối với vận động viên thi đấu tập thể

Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao tập thể hoặc môn có nội dung thi đấu tập thể, mức thưởng chung được hưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối với huấn luyện viên.

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao quốc gia có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao quốc gia có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

3. Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng của cá nhân đạt giải tại các giải thi đấu thể thao quốc gia được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ mười tám (*Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024*) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, VH-TT-DL, LĐTB và XH;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, VH-TT-DL;
- Cục KT VBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, VH-TT và DL, LĐTB và XH;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Sơn